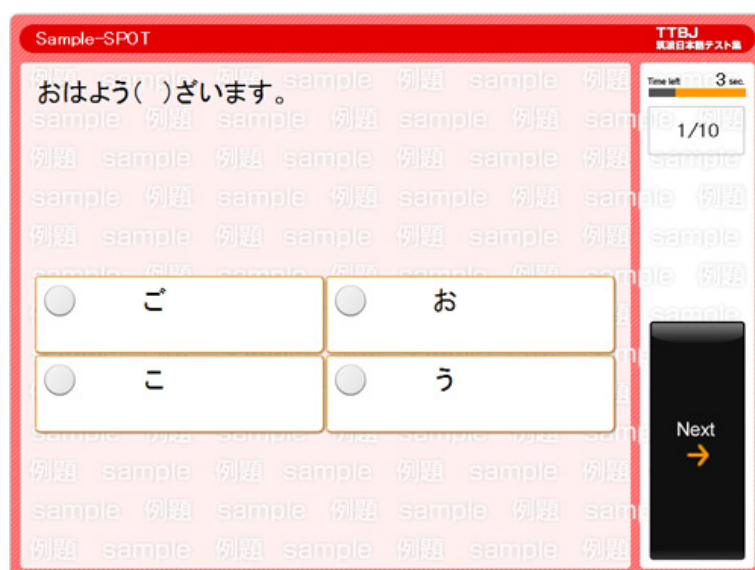


SPOT90

Là bài thi như thế nào?

Đây là bài thi mà người thi phải vừa nghe từng câu được đọc với tốc độ tự nhiên vừa nhìn nội dung câu đó trên màn hình và lựa chọn 1 chữ Hiragana để điền vào chỗ trống. Thời gian trả lời cho mỗi câu hỏi là 3 giây. Chúng tôi đánh giá năng lực vận dụng một cách gián tiếp thông qua việc kiểm tra khả năng xử lý tiếng Nhật ngay lập tức của thí sinh. Có thể thí sinh sẽ cảm thấy hơi khó nghe hay thời gian trả lời hơi ngắn nhưng nếu có thực lực thí sinh có thể nghe hiểu không gặp khó khăn gì và cũng sẽ đủ thời gian để trả lời.



Yếu tố cấu thành bài thi

Thông tin âm thanh được đọc với tốc độ tự nhiên, đồng thời nội dung câu văn đó được hiển thị trên màn hình. Sau khi giọng đọc kết thúc, các phương án lựa chọn sẽ được hiển thị trên màn hình. Phần 90-3 có mức độ khó nhất được biên tập để âm thanh trở nên khó nghe.

Các điểm cần lưu ý khi thực hiện

- Hãy kiểm tra âm lượng trước khi bắt đầu bài thi.
- Hãy lưu ý không bấm vào nút “back” của trình duyệt sau khi đã bắt đầu thi. Vì như vậy bài thi sẽ bị dừng do vi phạm.
- Có câu ví dụ để luyện tập cách trả lời trước khi thi, thí sinh có thể luyện tập nhiều lần. Khi bài thi đã bắt đầu, thí sinh không được quay trở lại phần phía trước. Vì vậy, hãy dặn thí sinh luyện tập thật nhuần nhuyễn các câu ví dụ trước khi bắt đầu thi.
- Hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình để bắt đầu bài thi, trả lời câu hỏi và kết thúc.

1. Những trường hợp có thể đánh giá bằng SPOT và những trường hợp không thể đánh giá bằng SPOT

SPOT là công cụ đánh giá trong thời gian ngắn về năng lực tiếng Nhật một cách khá toàn diện bao gồm cả năng lực vận dụng.

Những trường hợp có thể đánh giá bằng SPOT	Những trường hợp không thể đánh giá bằng SPOT
- Kiểm tra năng lực tiếng Nhật mang tính toàn diện bao gồm cả năng lực vận dụng. - Phân chia những nhóm có sự chênh lệch tương đối lớn về năng lực thành từng nhóm theo các cấp độ năng lực từ 2 đến 4.	- Kiểm tra kiến thức chi tiết (ngữ pháp/từ vựng/năng lực chữ Hán) hay năng lực của từng kĩ năng riêng biệt. - Bài kiểm tra mức độ tiến bộ của quá trình học (achievement test) - Phân loại trong nhóm có chênh lệch năng lực nhỏ

2. SPOT (Simple Performance- Oriented Test) là gì?

SPOT là bài thi chính tả yêu cầu thí sinh vừa nghe câu văn được đọc với tốc độ tự nhiên của người bản ngữ vừa đọc các câu tương tự được viết trong phiếu trả lời và điền 1 chữ Hiragana vào chỗ trống (phần mục ngữ pháp) ở mỗi câu. Các câu độc lập không liên quan đến nhau, thông thường một bài thi có tổng số khoảng 60 câu.

Việc nghe được chỉ 1 chữ Hiragana bị tách ra trong câu nói với tốc độ tự nhiên là việc rất khó. Tuy nhiên, nếu nó được đặt trong một khối như từ vựng, câu văn thì có thể nghe được cả phần không nghe rõ đó. Ví dụ nếu chỉ nghe mỗi âm “KU” của từ “TSUKUE” thì sẽ khó có thể xác định ngay đó là âm “KU” nhưng nếu nghe cả từ “TSUKUE” sẽ nghe rõ được. Nguyên nhân chính là vì chúng ta sử dụng “đầu óc” để nghe. Người bản ngữ dựa trên những kiến thức như hệ thống âm vị tiếng Nhật hay các kiến thức về từ vựng, kiến thức về cấu trúc câu để suy luận và lập tức xác định được âm thanh. Bài thi được xây dựng dựa trên việc sử dụng phương diện mang tính nhận thức như vậy chính là SPOT (Kobayashi – Ford (1992) , Ford (1995) , Kobayashi (1996) v.v...). Phần điền vào chỗ trống của SPOT được đọc to chứ không bị che giấu đi bằng tạp âm v.v... nên có thể coi như câu trả lời được cung cấp bằng âm thanh nhưng nếu năng lực tiếng Nhật không đủ thì không thể nghe ra hay viết được chữ cái đó.

3. Tính xác thực của bài thi

Nếu chỉ nhìn vào màn hình câu hỏi bài thi của SPOT sẽ có người phê phán rằng dạng bài thi này thiếu tính xác thực (authentic). Đúng là bài thi này không thể kiểm tra được trực tiếp năng lực hiểu đúng văn cảnh, nắm được diễn biến của cuộc hội thoại - những năng lực cần có trong đọc hiểu và nghe hiểu. Trong xã hội thực tế cũng không có tình huống nào phải nghe liên tục các câu văn rồi không liên mạch như bài thi này nên việc bị phê phán ở điểm này là thỏa đáng.

Tuy nhiên, SPOT lại được coi là có tính xác thực (authentic) ở phương diện nhận thức về xử lý ngôn ngữ tức thì. Nếu không tiến hành một lúc nhiều việc như xử lý âm thanh và chữ cùng lúc thì không đạt được điểm. Có nghĩa là nếu đạt được điểm ở SPOT thì tương đương với việc năng lực xử lý ngôn ngữ cho vấn đề đó đã được tự động hóa (tình trạng có thể sử dụng một cách vô thức) ở một mức nào đó. Việc đọc hay trò chuyện trong khi đang kiểm soát các kiến thức ngôn ngữ một cách chậm rãi trong đầu không áp dụng được vào xã hội thực tế. Việc SPOT thể hiện sự ảnh hưởng của mức độ tự động hóa lên điểm số tuy không trực tiếp đo đạc Performance nhưng có thể coi là có đo chỉ số đó một cách gián tiếp.

Ngữ pháp 90

Là bài thi như thế nào?

Đây là bài thi kiểm tra kiến thức ngữ pháp. Thí sinh sẽ lựa chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu. Các câu độc lập, không liên quan đến nhau, phần thi Ngữ pháp-90 có toàn bộ 90 câu chia làm 3 phần (sơ cấp ~ cao cấp). Phiên âm cách đọc trên các chữ Hán khó sẽ được đánh tùy vào từng trình độ.

Thời gian giới hạn cho bài thi là 10 phút với 1 phần gồm 30 câu hỏi, tổng cộng 3 phần là 30 phút cho 90 câu hỏi. Có thể trả lời với tốc độ phù hợp với bản thân mình. Có thể bấm nút → (Next) với những câu không hiểu và làm tiếp đến cuối cùng để hoàn thành bài thi.

Từng phần của bài thi ngữ pháp mỗi phần gồm 30 câu hỏi được hiển thị với tên gọi Ngữ pháp 90-1, 90-2, 90-3 theo hình thức như dưới đây. Tổng cộng có 90 câu hỏi.

Yếu tố cấu thành bài thi

Kiến thức ngữ pháp: bài thi coi trọng sự liên kết giữa hình thức và ý nghĩa.

Các điểm cần lưu ý khi thực hiện

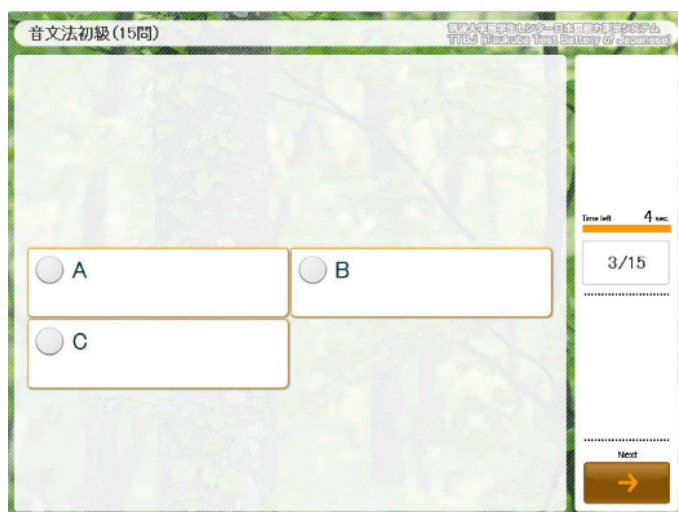
- Hãy lưu ý không bấm vào nút “back” của trình duyệt sau khi đã bắt đầu thi. Vì như vậy bài thi sẽ bị dừng do vi phạm.
- Vì như vậy bài thi sẽ bị dừng do vi phạm. Có câu ví dụ để luyện tập cách trả lời trước khi thi, thí sinh có thể luyện tập nhiều lần.
- Hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình để bắt đầu bài thi, trả lời câu hỏi và kết thúc.

Ngữ pháp dạng nghe 30

Là bài thi như thế nào?

Thí sinh sẽ nghe đến giữa chừng một câu được đọc với tốc độ tự nhiên rồi lựa chọn từ tiếp theo của câu đó. Các phương án lựa chọn cũng được đọc lên thành tiếng. Thí sinh sẽ lựa chọn 1 trong 3 phương án.

Hình thức vừa nghe thông tin bằng âm thanh vừa dự đoán phần tiếp theo của câu là hình thức thi khác với các câu hỏi ngữ pháp thông thường được viết bằng chữ và thí sinh có thể suy nghĩ theo tốc độ của mình. Vì thế cũng có trường hợp không trả lời được nếu chỉ có mỗi kiến thức về ngữ pháp. Ngoài ra, bài thi cũng yêu cầu năng lực suy nghĩ, nghe hiểu ý nghĩa trong câu. Bài thi dạng này được tạo ra với mục đích đánh giá không chỉ việc nắm bắt ngữ pháp theo dạng kiến thức mà còn phải có năng lực vận dụng để sử dụng được các cấu trúc ấy trong hội thoại hay nghe hiểu. Các mục ngữ pháp được đưa ra trong 30 câu hỏi kết hợp từ kiến thức sơ cấp đến kiến thức trung và cao cấp.



Ví dụ: 二つ目の駅で電車を

- a: 降りてください。
- b: 乗ってください。
- c: 行って下さい。

Yếu tố cấu thành bài thi

Khả năng hiểu ngữ pháp qua giọng đọc với tốc độ tự nhiên, năng lực phán đoán từ ngữ sẽ xuất hiện tiếp theo

Các điểm cần lưu ý khi thực hiện

- Sử dụng tai nghe. Hãy kiểm tra âm thanh bằng câu hỏi ví dụ.
- Có câu ví dụ để luyện tập cách trả lời trước khi thi, thí sinh có thể luyện tập nhiều lần.

Từ vựng dạng nghe

Là bài thi như thế nào?

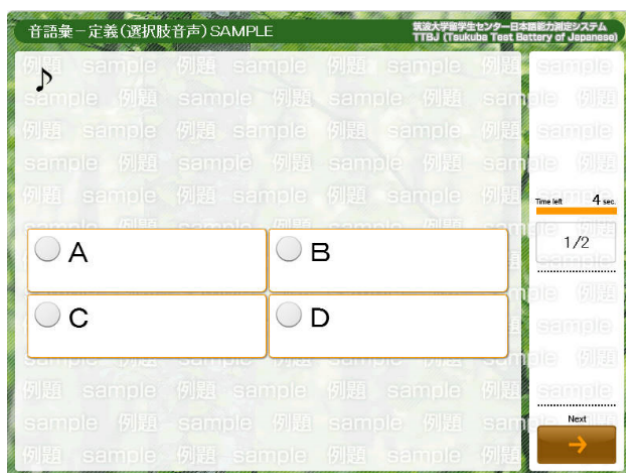
Là dạng bài thi mà thí sinh sẽ nghe giải thích bằng tốc độ đọc tự nhiên và lựa chọn từ tương ứng với câu giải thích đó. Ngoài từ đồng nghĩa còn có từ đồng âm khác nghĩa, từ trái nghĩa...

Các phương án trả lời trắc nghiệm được thể hiện dưới hai hình thức là âm thanh và chữ viết. Ở cả hai hình thức đều chọn 1 trong số 4 đáp án được đưa ra.

Câu hỏi có các phương án trả lời dạng âm thanh: 20 câu

Câu hỏi có các đáp án trả lời dạng chữ viết: 10 câu

Câu hỏi có các phương án trả lời dạng âm thanh là câu hỏi nhằm đánh giá năng lực nghe và phân loại âm thanh của thí sinh, câu hỏi có các phương án trả lời dạng chữ viết có mục đích đánh giá mức độ hiểu về cách viết chữ Katakana, phân loại các chữ Hán đồng âm khác nghĩa.



Phương án trả lời trắc nghiệm (Âm thanh)

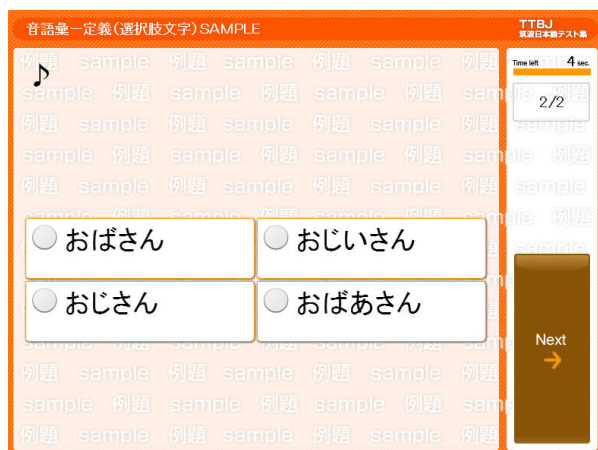
Ví dụ: : 今日は3日です。きのうは何日でしたか。

A : 2日

B : 3日

C : 4日

D : 5日



Phương án trả lời trắc nghiệm (Chữ viết)

おとうさんのお兄さんです。

a : おばさん

b : おじいさん

c : おじさん

d : おばあさん

Yếu tố cấu thành bài thi

Hiểu các câu được đọc lên với tốc độ tự nhiên và năng lực hiểu từ vựng

Các điểm cần lưu ý khi thực hiện

- Sử dụng tai nghe. Hãy kiểm tra bằng câu hỏi ví dụ xem có nghe rõ âm thanh hay không.
- Có câu ví dụ để luyện tập cách trả lời trước khi thi, thí sinh có thể luyện tập nhiều lần.

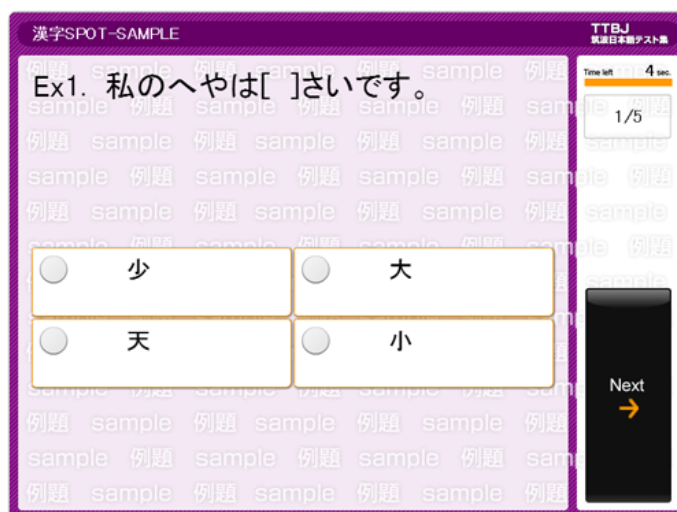
Chữ Hán SPOT50

Là bài thi như thế nào?

Đây là bài thi kiểm tra năng lực xử lý âm thanh về từ vựng chữ Hán. Thí sinh sẽ vừa nghe thông tin bằng âm thanh được đọc lên bằng tốc độ tự nhiên vừa lựa chọn 1 chữ Hán điền vào chỗ trống trong câu. Với những người học có năng lực nghe hiểu cao, thông tin âm thanh có thể trở thành gợi ý để họ lựa chọn chữ Hán đúng nhưng với những người học có năng lực nghe hiểu thấp, việc xử lý đồng thời cả thông tin âm thanh và thông tin chữ viết trong thời gian ngắn là việc rất khó. Vì vậy, bài thi này được xây dựng với mục đích đánh giá năng lực vận dụng từ vựng chữ Hán có thể sử dụng trong thực tế.

20 câu hỏi trình độ sơ cấp, 30 câu hỏi trình độ trung và cao cấp, tổng cộng là 50 câu hỏi sẽ được đưa ra dưới hình thức như sau:

Kết quả bài thi sẽ được hiển thị như sau.



Yếu tố cấu thành bài thi

Thông tin âm thanh được đọc lên bằng tốc độ nói tự nhiên, đồng thời thông tin qua chữ viết tương ứng cũng được hiển thị.

Các điểm cần lưu ý khi thực hiện

- Hãy kiểm tra âm lượng trước khi bắt đầu bài thi.
- Hãy lưu ý không bấm vào nút “back” của trình duyệt sau khi đã bắt đầu thi. Vì như vậy bài thi sẽ bị dừng do vi phạm.
- Có câu ví dụ để luyện tập cách trả lời trước khi thi, thí sinh có thể luyện tập nhiều lần. Khi bài thi bắt đầu, thí sinh sẽ không được quay trở lại phần phía trước. Vì vậy, hãy dẫn thí sinh luyện tập thật nhuần nhuyễn câu ví dụ trước khi bắt đầu thi.
- Hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình để bắt đầu bài thi, trả lời câu hỏi và kết thúc.

Đọc chữ Hán 30

Là bài thi như thế nào?

Đây là bài thi kiểm tra năng lực đọc từ vựng chữ Hán. Đây là dạng bài trắc nghiệm lựa chọn một trong 4 phương án.

Bao gồm 30 câu hỏi từ sơ cấp đến trung và cao cấp được đưa ra dưới hình thức như sau:

Yếu tố cấu thành bài thi

Lựa chọn cách đọc đúng được hiển thị bằng chữ Hiragana đối với từ vựng chữ Hán trong câu.

Các điểm cần lưu ý khi thực hiện

- - Hãy lưu ý không bấm vào nút “back” của trình duyệt sau khi đã bắt đầu thi. Vì như vậy bài thi sẽ bị dừng do vi phạm.
- - Có câu ví dụ để luyện tập cách trả lời trước khi thi, thí sinh có thể luyện tập nhiều lần. Khi bài thi bắt đầu, thí sinh sẽ không được quay trở lại phần phía trước. Vì vậy, hãy dặn thí sinh luyện tập thật nhuần nhuyễn câu ví dụ trước khi bắt đầu thi.
- - Hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình để bắt đầu bài thi, trả lời câu hỏi và kết thúc.

Viết chữ Hán 30

Là bài thi như thế nào?

Đây là bài thi sử dụng từ vựng chữ Hán để kiểm tra năng lực viết. Đây là dạng bài thi trắc nghiệm đưa ra 4 phương án để trả lời. Đối với từ vựng đọc theo kiểu âm Nhật (Kunyomi), bài thi sẽ kiểm tra khả năng chọn đúng cách viết của thí sinh bao gồm cả các kí tự đi kèm (Okurigana).

Yếu tố cấu thành bài thi

Từ vựng trong câu được hiển thị bằng chữ Hiragana, thí sinh lựa chọn chữ Hán được viết đúng.

Các điểm cần lưu ý khi thực hiện

- - Hãy lưu ý không bấm vào nút “back” của trình duyệt sau khi đã bắt đầu thi. Vì như vậy bài thi sẽ bị dừng do vi phạm.
- - Có câu ví dụ để luyện tập cách trả lời trước khi thi, thí sinh có thể luyện tập nhiều lần. Khi bài thi bắt đầu, thí sinh sẽ không được quay trở lại phần phía trước. Vì vậy, hãy dặn thí sinh luyện tập thật nhuần nhuyễn câu ví dụ trước khi bắt đầu thi.
- - Hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình để bắt đầu bài thi, trả lời câu hỏi và kết thúc.

Từ chữ Hán 30

Là bài thi như thế nào?

Đây là bài thi kiểm tra năng lực sử dụng từ vựng chữ Hán. Thí sinh lựa chọn từ vựng chữ Hán có thể dùng vào chỗ trống trong câu từ 4 phương án được đưa ra. Có 30 câu hỏi từ trình độ sơ cấp đến trình độ trung và cao cấp.

Yếu tố cấu thành bài thi

Hiện thị câu hỏi và các phương án trả lời cho từ chữ Hán sẽ điền vào chỗ trống.

Các điểm cần lưu ý khi thực hiện

- - Hãy lưu ý không bấm vào nút “back” của trình duyệt sau khi đã bắt đầu thi. Vì như vậy bài thi sẽ bị dừng do vi phạm.
- - Có câu ví dụ để luyện tập cách trả lời trước khi thi, thí sinh có thể luyện tập nhiều lần. Khi bài thi bắt đầu, thí sinh sẽ không được quay trở lại phần phía trước. Vì vậy, hãy dặn thí sinh luyện tập thật nhuần nhuyễn câu ví dụ trước khi bắt đầu thi.
- - Hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình để bắt đầu bài thi, trả lời câu hỏi và kết thúc.

Bài thi kiểm tra năng lực chữ Hán sơ cấp

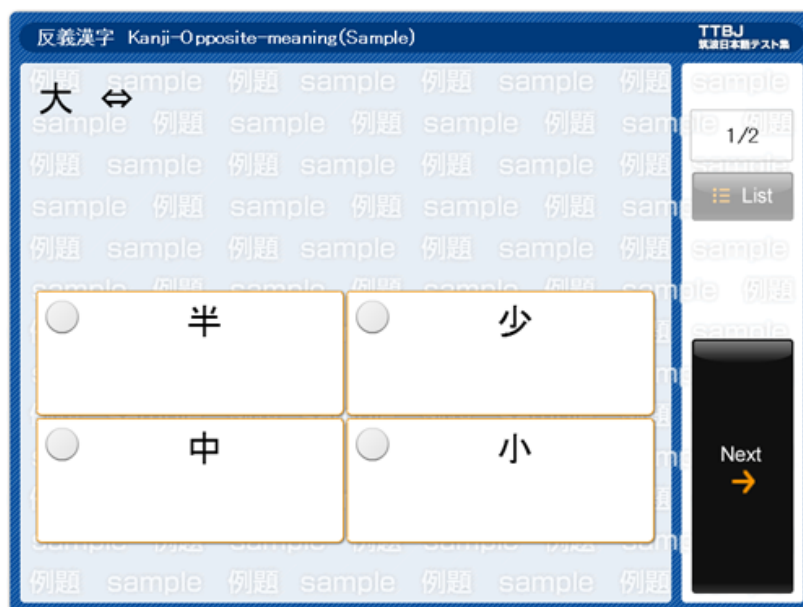
Là bài thi như thế nào?

Đây là bài thi đánh giá mang tính phân tích khả năng của thí sinh về hình dạng, cách đọc, ý nghĩa và phương pháp sử dụng của chữ Hán trình độ sơ cấp. Bài thi gồm 12 phần như dưới đây:

1. Câu hỏi chọn chữ Hán trái nghĩa
2. Câu hỏi chọn cách đọc “từ vựng chữ Hán” trong câu
3. Câu hỏi chọn chữ Hán có âm Hán (Onyomi) giống nhau
4. Câu hỏi chọn cách viết tương ứng với “từ” trong câu
5. Câu hỏi chọn yếu tố cấu thành chữ Hán
6. Câu hỏi chọn chữ Hán phù hợp với kí tự đi kèm (Okurigana)
7. Câu hỏi chọn hình thức phù hợp với từ loại “từ vựng chữ Hán”
8. Câu hỏi chọn từ vựng chữ Hán thích hợp với văn cảnh (tính liên kết về tính ngữ pháp)
9. Câu hỏi chọn chữ Hán phù hợp với văn cảnh (ý nghĩa của cụm từ)
10. Câu hỏi chọn chữ Hán được dùng chung trong 3 từ vựng chữ Hán được nghe
11. Câu hỏi chọn từ vựng chữ Hán có ý nghĩa được mô tả bằng lời
12. Câu hỏi chọn các loại hình cấu trúc chữ Hán

Mỗi phần có 10 câu hỏi, tổng cộng có 120 câu. Tất cả các câu hỏi đều dưới dạng trắc nghiệm lựa chọn từ 4 phương án. Thời gian trả lời của từng phần giới hạn trong vòng 5 phút. Nếu trả lời nhanh, thí sinh có thể kết thúc bài thi sớm. Nếu trả lời chậm, thí sinh phải kết thúc bài thi trong vòng 60 phút. Bài thi này đánh giá tổng quát và phản hồi lại kết quả về kiến thức, năng lực vận dụng chữ Hán và từ vựng chữ Hán của thí sinh và. Vì đây là bài thi không chỉ đơn thuần đánh giá thí sinh biết được bao nhiêu, đọc được bao nhiêu hay viết được bao nhiêu chữ Hán nên hãy hướng dẫn thí sinh rằng dù có gặp phải chữ Hán chưa học cũng hãy trả lời bằng cách vận dụng kiến thức sẵn có của mình. Sau khi thi xong, kết quả của từng phần sẽ được hiển thị bằng biểu đồ cho thí sinh biết điểm yếu của họ là gì nên chúng tôi nghĩ bài thi này có thể cung cấp được thông tin hữu ích làm kim chỉ nam cho thí sinh học chữ Hán sau này.

Dưới đây là các câu hỏi của phần ① Lựa chọn chữ Hán có ý nghĩa trái ngược.



Ngoài ra, bài thi còn có rất nhiều dạng câu hỏi khác, có cả phần sử dụng âm thanh nhưng tất cả đều chỉ là các câu ví dụ để luyện tập cách trả lời trước khi làm bài thi nên hãy hướng dẫn thí sinh luyện tập câu ví dụ thật nhuần nhuyễn trước khi bắt đầu làm bài thi.

Yếu tố cấu thành bài thi

Có câu hỏi chỉ bằng chữ viết và câu hỏi được cung cấp đồng thời cả âm thanh và chữ viết.

Các điểm cần lưu ý khi thực hiện

- - Hãy kiểm tra âm lượng trước khi bắt đầu bài thi.
- - Hãy lưu ý không bấm vào nút “back” của trình duyệt sau khi đã bắt đầu thi. Vì như vậy bài thi sẽ bị dừng do vi phạm.
- - Có câu ví dụ để luyện tập cách trả lời trước khi thi, thí sinh có thể luyện tập nhiều lần. Khi bài thi bắt đầu, thí sinh sẽ không được quay trở lại phần phía trước. Vì vậy, hãy dặn thí sinh luyện tập thật nhuần nhuyễn câu ví dụ trước khi bắt đầu thi.
- Hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình để bắt đầu bài thi, trả lời câu hỏi và kết thúc.

Bài thi đánh giá năng lực chữ Hán Trung cấp

Là bài thi như thế nào?

Đây là bài thi đánh giá mang tính phân tích khả năng của thí sinh về hình dạng, cách đọc, ý nghĩa và phương pháp sử dụng của chữ Hán trình độ trung cấp. Bài thi gồm 12 phần như dưới đây:

1. Câu hỏi chọn chữ Hán trái nghĩa
2. Câu hỏi phân chia từ vựng chữ Hán theo đơn vị ý nghĩa
3. Câu hỏi chọn cách đọc “từ vựng chữ Hán” trong câu
4. Câu hỏi chọn chữ Hán có âm Hán (Onyomi) giống nhau
5. Câu hỏi chọn cách viết tương ứng với “từ” trong câu
6. Câu hỏi chọn bộ thủ của chữ Hán
7. Câu hỏi chọn chữ Hán tương ứng với kí tự đi kèm (Okurigana)
8. Câu hỏi chọn hình thức phù hợp với từ loại của từ vựng chữ Hán
9. Câu hỏi chọn từ vựng chữ Hán thích hợp theo văn cảnh (tính liên kết về ngữ pháp hay ý nghĩa của cụm từ)
10. Câu hỏi chọn từ vựng chữ Hán được dùng chung trong 3 từ chữ Hán được nghe
11. Câu hỏi chọn từ vựng chữ Hán có ý nghĩa được mô tả bằng lời
12. Câu hỏi chọn chữ Hán tương đồng từ nét nghĩa, loại từ, cách đọc, hình dạng chữ của một chữ Hán nào đó

Mỗi phần có 10 câu hỏi, tổng cộng có 120 câu hỏi. Tất cả các câu hỏi đều dưới dạng trắc nghiệm lựa chọn từ 4 phương án. Thời gian trả lời của từng phần giới hạn trong vòng 4 phút. Nếu trả lời nhanh, thí sinh có thể kết thúc bài thi sớm. Nếu trả lời chậm, thí sinh phải kết thúc bài thi trong vòng 48 phút. Bài thi này đánh giá tổng quát và phản hồi lại kết quả về kiến thức và năng lực vận dụng chữ Hán và từ vựng chữ Hán của thí sinh. Vì đây là bài thi không chỉ đơn thuần đánh giá thí sinh biết được bao nhiêu, đọc được bao nhiêu hay viết được bao nhiêu chữ Hán nên hãy hướng dẫn thí sinh rằng dù có gặp phải chữ Hán chưa học cũng hãy trả lời bằng cách vận dụng kiến thức sẵn có của mình. Sau khi thi xong, kết quả của từng phần sẽ được hiển thị bằng biểu đồ cho thí sinh biết điểm yếu của họ là gì nên chúng tôi nghĩ bài thi này có thể cung cấp được thông tin hữu ích làm kim chỉ nam cho thí sinh học chữ Hán sau này. Kết quả bài thi đánh giá năng lực chữ Hán được hiển thị với các dấu O hay X ở trang cuối mỗi phần thi. Nếu muốn xem lại một lần nữa câu đã làm sai hay câu đã làm đúng, thí sinh chỉ cần bấm vào số câu hỏi là có thể xem được. Sau khi đã kiểm tra xong các câu hỏi và muốn chuyển sang phần tiếp theo hãy bấm nút “close”.

Yếu tố cấu thành bài thi

Có câu hỏi chỉ bằng chữ viết và có câu hỏi được cung cấp đồng thời bằng cả âm thanh và chữ viết.

Các điểm cần lưu ý khi thực hiện

- Hãy kiểm tra âm lượng trước khi bắt đầu bài thi.
- Hãy lưu ý không bấm vào nút “back” của trình duyệt sau khi đã bắt đầu thi. Vì như vậy bài thi sẽ bị dừng do vi phạm.
- Có câu ví dụ để luyện tập cách trả lời trước khi thi, thí sinh có thể luyện tập nhiều lần. Khi bài thi bắt đầu, thí sinh sẽ không được quay trở lại phần phía trước. Vì vậy, hãy dặn thí sinh luyện tập thật nhuần nhuyễn câu ví dụ trước khi bắt đầu thi.
- Hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình để bắt đầu bài thi, trả lời câu hỏi và kết thúc..

Phổ biến chung (Với các câu hỏi thường gặp cho đến nay)

1. Hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình, bấm nút “start” rồi bắt đầu làm bài thi.
2. Có câu ví dụ để luyện cách trả lời trước khi làm bài thi, có thể luyện tập nhiều lần.
3. Hãy lưu ý không bấm vào nút “back” của trình duyệt sau khi đã bắt đầu thi. Vì như vậy bài thi sẽ bị dừng do vi phạm.
4. Trong thời gian quy định, thí sinh có thể lựa chọn thay đổi phương án trả lời bao nhiêu lần cũng được.
5. Câu trả lời đã chọn trước khi bấm nút “Next”, hay câu trả lời đã chọn tại thời điểm đã hết thời gian được tính là câu trả lời mới.
6. Với câu không hiểu, hãy bấm nút → (next) rồi chuyển sang câu tiếp theo.
7. Sau khi trả lời xong câu hỏi cuối cùng, kết quả sẽ được tự động hiển thị.
8. Trường hợp chuyển sang phần bộ câu hỏi tiếp theo, hãy bấm nút “next”.